

Số: 141/KH-UBND

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2015

KẾ HOẠCH
Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin
thành phố Cần Thơ năm 2016

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội Khóa XI;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội Khóa XI;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Thành ủy Cần Thơ về tăng cường an toàn an ninh thông tin mạng toàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về ban hành Chương trình cải cách hành chính thành phố Cần Thơ giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là CNTT) thành phố Cần Thơ năm 2016, với các nội dung cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và góp phần phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ.

2. Xây dựng và hoàn thiện kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố, đảm bảo đến năm 2020 về cơ bản hình thành được Chính quyền điện tử thành phố với Cơ quan điện tử, Doanh nghiệp điện tử, Công dân điện tử.

3. Tiếp tục khai thác, nâng cấp, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung, hạ tầng kỹ thuật CNTT trong cơ quan nhà nước; đồng thời, kết hợp chặt chẽ với đánh giá các chỉ tiêu cải cách hành chính của thành phố; xây dựng hạ tầng thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông, đảm bảo vận hành tốt mạng truyền số liệu chuyên dùng, các ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, đáp ứng nhu cầu chính quyền điện tử hiệu quả.

4. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ. Có 70% các văn bản, chỉ đạo điều hành được trao đổi qua môi trường mạng hoàn toàn dưới dạng điện tử thông qua sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử thành phố và chữ ký số.

5. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin với nhiều hình thức; thực hiện công tác chuẩn bị, đầu tư các hệ thống đảm bảo an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp và công dân khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã triển khai tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện; tiếp tục nghiên cứu, mở rộng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2015 Ủy ban nhân dân thành phố về cung cấp dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2015 - 2020 phục vụ tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

7. Xây dựng Đề án thành lập Khu CNTT tập trung thành phố, nhằm thu hút đầu tư lĩnh vực CNTT, điện tử, viễn thông, phát triển công nghiệp CNTT thành phố và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

8. Đào tạo nguồn nhân lực CNTT đáp ứng yêu cầu ứng dụng và phát triển CNTT.

III. NỘI DUNG

1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin:

a) Quản lý, vận hành ổn định và khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Dữ liệu thành phố, mạng truyền số liệu chuyên dùng thành phố, đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin toàn thành phố.

b) Triển khai Dự án “Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng mạng LAN tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn” đảm bảo hạ tầng kết nối thông suốt, đồng bộ từ thành phố đến cấp xã, phục vụ việc triển khai các hệ thống thông tin dùng chung toàn thành phố và ứng dụng CNTT phục vụ tổ chức, doanh nghiệp và công dân tại các địa phương;

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo duy trì ổn định hạ tầng kỹ thuật CNTT tại cơ quan, đơn vị.

2. An toàn thông tin mạng (ATTT):

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về ATTT thông qua việc xây dựng trang thông tin điện tử, tuyên truyền trên mạng xã hội, tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn thành phố.

b) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước, trên các đường truyền số liệu, các thiết bị đầu cuối, đặc biệt là đảm bảo an toàn thông tin đối với Trung tâm Dữ liệu thành phố và các hệ thống thông tin trọng yếu của thành phố.

c) Nâng cấp, bảo trì hạ tầng kỹ thuật CNTT, triển khai các thiết bị tường lửa, phần mềm chống virus, mã độc tại các cơ quan, đơn vị, xây dựng giải pháp các máy chủ dự phòng của quận, huyện về Trung tâm Dữ liệu thành phố.

d) Chuẩn bị đầu tư dự án hệ thống an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước thành phố từ nay và các năm tiếp theo.

3. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

a) Xây dựng và hoàn thiện kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử đã được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và hướng dẫn, tham khảo các mô hình Chính quyền điện tử đã áp dụng vào thực tiễn của các tỉnh, thành phố trong cả nước, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, liên thông, chia sẻ và tích hợp dữ liệu, hỗ trợ cho các quyết định của lãnh đạo.

c) Tiếp tục quản lý, vận hành ổn định đối với hệ thống thông tin, các phần mềm dùng chung được vận hành, khai thác tại Trung tâm Dữ liệu thành phố như: Cổng thông tin điện tử thành phố và các cổng thành phần của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện; hệ thống thư điện tử thành phố, hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến; hệ thống họp và giao tiếp trực tuyến.

d) Khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống thư điện tử thành phố:

- Thủ trưởng sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn tích cực chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, CBCCVC tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử thành phố đã được cấp phát cho cơ quan, đơn vị, cho từng CBCCVC, hạn chế tối đa việc sử dụng các hộp thư điện tử không chính thức khi trao đổi văn bản điện tử trong công việc, nhằm tăng cường độ tin cậy, an toàn, an ninh thông tin khi trao đổi văn bản điện tử giữa các CBCCVC và giữa các cơ quan nhà nước;

- Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên rà soát và cấp phát thư điện tử cho các cơ quan, đơn vị và CBCCVC các cấp.

đ) Khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành:

- Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện: Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện mở rộng triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành phiên bản mới hiện đang được các sở, ban, ngành sử dụng cho các UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn trong năm 2016, đảm bảo tính đồng bộ, tiến tới liên thông các hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên toàn địa bàn thành phố;

- Đối với sở, ban, ngành: tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã triển khai, đồng thời mở rộng triển khai phần mềm này đến các đơn vị trực thuộc có chức năng quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập 100% ngân sách nhà nước đảm bảo; kịp thời tổng hợp các kiến nghị, góp ý các vấn đề phát sinh gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp giải quyết;

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, thực hiện việc quản lý vận hành, nâng cấp các chức năng và quản lý công tác bảo trì, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu công việc, đặt biệt là nâng cấp các chức năng tích hợp chữ ký số, đảm bảo tính liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị và các tiện ích hỗ trợ cho người dùng; đồng thời, mở rộng triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành đến tất cả các cơ quan nhà nước đến cấp xã của thành phố.

e) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường chỉ đạo việc sử dụng hệ thống họp và giao tiếp trực tuyến (chat nội bộ) đã được triển khai và tập huấn sử dụng tại cơ quan, đơn vị, đảm bảo ít nhất 75% cán bộ công chức sử dụng trong công tác;

g) Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành:

- Tiếp tục quản lý, sử dụng có hiệu quả các phần mềm tác nghiệp chuyên ngành đã được triển khai tại các cơ quan, đơn vị;

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tác nghiệp chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, quy trình, nghiệp vụ tại cơ quan, đơn vị.

h) Ứng dụng có hiệu quả chữ ký số chuyên dùng được cấp cho cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức để đảm bảo an toàn trong việc trao đổi văn bản điện tử, thư điện tử.

4. Ứng dụng CNTT phục vụ tổ chức, doanh nghiệp và công dân:

a) Hệ thống Cổng thông tin điện tử: thường xuyên cập nhật thông tin và rà soát nội dung trên Cổng thông tin điện tử của thành phố và các cổng thông tin điện tử thành phần theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, cung cấp thông tin phục vụ tốt cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

b) Phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến:

- Tiếp tục duy trì hoạt động, khai thác có hiệu quả hệ thống Một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, một cửa liên thông tại các cơ quan sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn;

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và có cơ chế khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp và công nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã triển khai tại cơ quan, đơn vị; đồng thời, mở rộng việc cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 theo lộ trình Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về cung cấp dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2015 - 2020 phục vụ tổ chức, doanh nghiệp và công dân; trong đó, năm 2016 phấn đấu đạt 15% thủ tục hành chính được triển khai mức độ 3 và 6% mức độ 4;

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì việc vận hành, nâng cấp, phát triển các chức năng và bảo trì, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị sử dụng Phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến để đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc.

5. Phát triển công nghiệp CNTT:

a) Xây dựng Đề án thành lập Khu CNTT tập trung thành phố theo Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ và Quyết định số 2407/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu CNTT tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, nhằm thu hút đầu tư lĩnh vực CNTT, góp phần phát triển công nghiệp CNTT và phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

b) Tổ chức họp mặt doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn thành phố, nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

6. Đào tạo nhân lực cho ứng dụng CNTT:

a) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về CNTT cho CBCCVC của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện như: sử dụng phần mềm văn phòng nguồn mở, đào tạo nhân lực quản lý CNTT (CIO), kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho CBCCVC các cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức các lớp tập huấn sử dụng phần mềm một cửa và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho các tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

7. Ban hành các quy chế, quy định:

Quyết định ban hành hệ thống tiêu chí đánh giá, xếp hạng về ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước, để tạo động lực cho việc thúc đẩy ứng dụng CNTT, nhân rộng các mô hình tiêu biểu và điển hình tiên tiến về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp triển khai:

a) Tăng cường công tác thông tin, thông báo các kết quả, khả năng, năng lực về nhân lực, về hạ tầng CNTT để các đơn vị biết và phối hợp với Sở Thông tin

và Truyền thông trong ứng dụng CNTT; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, doanh nghiệp và công dân về lợi ích, hiệu quả của việc ứng dụng CNTT, đặc biệt là việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp.

b) Trong quá trình triển khai Kế hoạch lồng ghép với thực hiện, đánh giá các chỉ tiêu cải cách hành chính và cập nhật, điều chỉnh kịp thời theo nhu cầu ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị.

c) Việc triển khai ứng dụng CNTT cần phải chú trọng các nhiệm vụ nâng cấp, bảo trì, có kinh phí hợp lý để đảm bảo vận hành ổn định; đồng thời, đặc biệt quan tâm công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện, đánh giá bởi cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo kết quả triển khai ứng dụng CNTT có hiệu lực, hiệu quả và bền vững.

d) Đặc biệt quan tâm xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử thành phố làm nền tảng để đẩy mạnh triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, liên thông, chia sẻ và tích hợp dữ liệu giữa các cấp, các ngành, đảm bảo thông tin hỗ trợ các quyết định cho lãnh đạo.

2. Giải pháp tổ chức:

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện ưu tiên bố trí, hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho nhân lực có chuyên môn về CNTT phù hợp với nhu cầu sử dụng tại các đơn vị. Người đứng đầu hoặc đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách và chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị.

b) Tăng cường hợp tác, phối hợp với nguồn lực CNTT từ các cơ quan, tổ chức, viện, trường trong việc thúc đẩy ứng dụng CNTT. Phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực CNTT tại phòng Văn hóa và Thông tin quận, huyện.

3. Giải pháp tài chính:

a) Các cơ quan nhà nước ưu tiên dành chi phí cho công tác bảo trì, bảo dưỡng và lập dự toán nâng cấp, mở rộng duy trì, nâng cấp, mở rộng các ứng dụng công nghệ thông tin đang sử dụng theo quy định tại Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08 tháng 9 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án.

b) Thí điểm áp dụng phương thức thuê dịch vụ CNTT trong các nhu cầu ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

(Đính kèm Phụ lục)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tiến độ thực hiện và đề xuất các giải pháp cần thiết, bảo đảm việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch; xây dựng các cơ chế, chính sách trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Đánh giá hiệu quả các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT đã được triển khai trong thời gian qua, tổng hợp, báo cáo, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin theo Luật Đầu tư công.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thẩm tra các nhiệm vụ ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí thường xuyên, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ kinh phí thực hiện.

Căn cứ danh mục các nội dung được phê duyệt, cân đối ngân sách, đề xuất giao dự toán cho các đơn vị thực hiện.

4. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định các dự án đầu tư từ nguồn vốn xây dựng cơ bản, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

5. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc đánh giá kết quả triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan nhà nước thành phố lồng ghép với mục tiêu cải cách hành chính tại các đơn vị.

5. Các sở, ban, ngành thành phố:

Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch phối hợp và chủ động tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công, định kỳ 6 tháng đánh giá tình hình, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Ủy ban nhân dân quận, huyện:

Căn cứ Kế hoạch Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thành phố Cần Thơ năm 2016, chủ động xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2016 của địa phương, nhằm đảm bảo việc phối hợp và đầu tư các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của địa phương đạt hiệu quả cao.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thành phố Cần Thơ năm 2016. Yêu cầu các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ nội dung Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT;
- TT.Thành ủy;
- TT.HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (3C);
- Lưu: VT,ND

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Tâm